

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày: 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **ông Đoàn Minh Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:- **bà Đoàn Phương Thảo**
- ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thái B** (không có tên gọi khác), sinh ngày 01/02/1994 tại xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: số C thôn N, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không có; tiền án: ngày 13/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh) xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và ngày 28/12/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh) xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong bản án ngày 29/02/2024);

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/8/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn N** (không có tên gọi khác), sinh ngày 12/12/1998 tại xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Đinh Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/8/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức H** (không có tên gọi khác), sinh ngày 23/02/1999 tại xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L1 và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/8/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1** (không có tên gọi khác), sinh ngày 20/5/1996 tại xã N, tỉnh Hưng Yên;

Nơi thường trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Dương Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 24/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh) xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án; tiền sự: không có;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/8/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1996; nơi thường trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Ngày 01/8/2025, nhận được sự phản ánh của quần chúng nhân dân về việc công dân trên địa bàn có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã Q đã mời Nguyễn Đức H đến trụ sở và test nhanh chất ma túy, kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Qua nội dung khai nhận của Nguyễn Đức H, Công an xã Q triệu tập 03 đối tượng là Lê Văn N, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thái B. Ngày 02/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q trung cầu giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức H, Lê Văn N, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thái B.

Tại Bản kết luận giám định số 1077 ngày 06/8/2025, của Phòng K, Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H1, Lê Văn N và Nguyễn Thái B.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức H, Lê Văn N, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thái B khai nhận:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 30/7/2025, trong lúc ngồi uống bia tại quán, Lê Văn N rủ Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn H1 mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau đó, N chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản cho Đức H, Đức H gọi điện cho Nguyễn Thái B hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, B đồng ý. Đức H chuyển tiền vào tài khoản số 0551000269150 Ngân hàng V cho B. Nhận được tiền B hẹn Đức H đến khu vực cầu ngầm, thuộc khu C, xã Q, tỉnh Quảng Ninh lấy 01 túi

ma túy. Mua được ma túy, Đức H gọi điện, hẹn Nhận và Văn H1 đến khu vực nghĩa địa đồi ông P thuộc thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đức H mang túi ma túy, cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến điểm hẹn đưa cho Văn H1 01 chai nước lọc, Văn H1 mở nắp ra rồi dùng chìa khóa xe máy đục 02 lỗ trên nắp chai, cắm 02 ống hút vào và đập nắp lại. Sau đó, Đức H lấy 01 ống thủy tinh philatop dùng đá đập 02 đầu, đổ chất lỏng đi, rồi đổ ma túy vào trong ống, dùng bật lửa “khò” để Nhận hút trước, rồi đến Văn H1 và Đức H. Cả 3 liên tiếp sử dụng 3 vòng hết số ma túy trên. Sau đó, Văn H1 và N về trước, còn Đức H cho tất cả dụng cụ sử dụng vào túi nilon rồi vất ra khu vực suối gần đó.

Quá trình điều tra thu giữ của Nguyễn Thái B 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0789306690; thu của Nguyễn Đức H 01 ĐTDD kiểu dáng Iphone 12 pro max, màu ghi đen, gắn sim số 0376281966; thu của Lê Văn N 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone, màu vàng gắn sim số 0971817754; thu của Nguyễn Văn H1 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone, màu xanh gắn sim số 0965141074, 01 (một) chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda, một mặt in chìm số 0535.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSKV6, ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025;

- *Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

- *Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

- *Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h*

khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; Điều 55; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST, ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 09 năm 09 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của 04 bị cáo;

+ Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại và 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda, một mặt in chìm số 0535.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Thái B số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều khoản áp dụng:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thái B, Lê Văn N, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, căn cứ Kết luận giám định số 1077 ngày 06/8/2025, của Phòng K, Công an tỉnh Q cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 30/7/2025, Nguyễn Thái B có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Đức H với giá 1.000.000 đồng.

- Ngày 30/7/2025, tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn N, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H1 tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Các bị cáo Nguyễn Thái B, Lê Văn N, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H1 có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, vi phạm các chính sách của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức H nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Nguyễn Thái B, trước đó đã bị xác định là “Tái phạm” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HSST, ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh), chưa được xóa án tích đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau của các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H1 đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm”.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác và của chính các bị cáo. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy đang gia tăng trong thời gian gần đây.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thái B thực hiện một cách độc lập. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Văn N có vai trò chính, rủ rê các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn H1 cùng nhau sử dụng, bỏ tiền ra để mua ma túy; bị cáo Nguyễn Đức H tích cực trong việc mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy có vai trò sau bị cáo N; bị cáo Nguyễn Văn H1 thực hiện các công việc để sử dụng ma túy nên có vai trò sau cùng.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn N và Nguyễn

Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H1 đã bị kết án, phạm tội trong thời gian thử thách, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thái B, Lê Văn N, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H1 không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đức H sau khi công an xã Q test nhanh ma túy, bị cáo đã tự khai ra việc mua ma túy của Nguyễn Thái B cũng như việc cùng Lê Văn N và Nguyễn Văn H1 sử dụng ma túy, do đó cần xác định bị cáo đã tự thú về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Đức H.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của 04 bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại lắp trong 04 chiếc điện thoại này.

- 01 chiếc chìa khóa xe máy bị cáo Nguyễn Văn H1 sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000đ bị cáo Nguyễn Thái B có được do bán ma túy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thái B không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a, BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho phòng PC04 - Công an tỉnh Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự: Cần buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ

tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

[2] Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

[3] Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

[4] Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 55; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST, ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

***) Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Thái B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi đen thu giữ của Lê Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H1. Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại lắp trong 04 điện thoại này.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda, một mặt in chìm số 0535.

(Các vật chứng trên hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ninh theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 19/2026/BB-THADSKV6, ngày 12/11/2025).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Thái B số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Nguyễn Thái B, Lê Văn N, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh ;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Minh Chiến